TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:143 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2021
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Long.
Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Không tham gia phiên toà.

Ngày 16/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXX-ST ngày 02/11/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Anh Lê Nguyên Ph, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Thurmsdorfer Strabe 6, 01259 Dresden, Deutschlan Cộng hòa liên bang Đ.

+ **Đại diện theo uỷ quyền nhận các văn bản tố tụng của nguyên đơn anh Lê Nguyên Ph là anh**: Đặng Văn Đ, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Giao Sơn, xã Ngọc S, huyện Hiệp H, tỉnh B.

***Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Danh Thượng 2, xã Danh Th, huyện Hiệp H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai đề ngày 21/7/2021, nguyên đơn anh Lê Nguyên Ph trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th qua người quen giới thiệu thông qua mạng xã hội, sau đó được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Đến tháng 11/2017 anh về Vệt Nam và làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Th ngày 28/11/2017 tại UBND huyện Hiệp H, tỉnh B. Sau khi kết hôn anh ở lại Việt Nam chung sống cùng chị Th khoảng 02 tuần tại nhà bố mẹ đẻ của chị Th, sau đó anh quay lại Cộng hòa liên bang Đức để làm việc, còn chị Th vẫn ở lại Việt Nam sinh sống. Kể từ đó vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn nồng ấm, hạnh phúc mặc dù chỉ liên lạc qua điện thoại. Tuy nhiên, khoảng 01 năm sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc hôn nhân này, vợ chồng ở xa nhau nên hay nghi ngờ, không tin tưởng ở nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau qua điện thoại, sau đó vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay, anh không về Việt Nam sinh sống, anh xác định định cư và sống tại Cộng hòa liên bang Đức, giữa anh và chị Th không còn tình cảm với nhau, khoảng cách địa lý khiến cho cuộc hôn nhân này không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Toà án nhân dân tỉnh B giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung, nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Hiện nay, anh đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức nên anh không thể ở Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Th được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Nguyễn Thị Th.

Anh cũng ủy quyền cho anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Sơn Giao, xã Ngọc S, huyện Hiệp H, tỉnh B nhận nộp đơn khởi kiện, tạm ứng án phí, nhận bản án, trích lục và các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh và thông báo lại cho anh biết.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2021, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Nguyên Ph quen biết nhau qua người giới thiệu. Thời điểm được giới thiệu để làm quen thì chị ở Việt Nam còn anh Ph đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Chị và anh Ph liên lạc với nhau qua điện thoại hàng ngày dần dần hai bên phát sinh tình cảm. Tháng 11/2017 anh Ph về Việt Nam để làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị vào ngày 28/11/2017 tại UBND huyện Hiệp H, tỉnh B. Sau khi kết hôn anh Ph ở lại nhà chị khoảng 2 tuần rồi phải quay trở lại Cộng hòa liên bang Đức để làm việc, còn chị ở lại Việt Nam để hoàn tất các thủ tục thì anh Ph sẽ đón qua Cộng hòa liên bang Đức sau. Thời gian đầu vợ chồng liên lạc qua điện thoại với nhau hàng ngày. Tuy nhiên, khoảng 01 năm sau khi kết hôn thì vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ở xa nhau nên hay nghi ngờ, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Bản thân chị muốn anh Ph về Việt Nam sinh sống nhưng anh Ph lại muốn định cư bên Cộng hòa liên bang Đức, do khoảng cách quá lớn về địa lý, vợ chồng không gần gũi nhau để cùng xây dựng một gia đình hạnh phúc, giữa anh chị chưa có sự ràng buộc về con cái hay tài sản nên khoảng cách giữa hai người ngày càng xa và phai nhạt. Kể từ ngày anh Ph đi anh Ph cũng chưa trở lại Việt Nam thăm chị và gia đình chị một lần nào.

Nay anh Ph và chị đều xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Ph khởi kiện xin ly hôn chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề nghị giải quyết.

Do chị đi làm ăn xa và do tính chất công việc nên không thể về tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Ph và chị được. Vì vậy, chị xin từ chối hòa giải và đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Ph.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Ph, bị đơn chị Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Ph; bản tự khai của chị Th, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Nguyên Ph và chị Nguyễn Thị Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ph và chị Th.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Lê Nguyên Ph là nguyên đơn, hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Th, chị Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn Danh Thượng 2, xã Danh Th, huyện Hiệp H, tỉnh B. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Lê Nguyên Ph và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 28/11/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Hiệp H, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được 02 tuần thì anh Ph phải quay trở lại Cộng hòa liên bang Đức để làm việc còn chị Th vẫn ở lại Việt Nam sinh sống. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc mặc dù vẫn liên

lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên, khoảng 01 năm sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhâu mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ở xa nhau nên hay nghi ngờ, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sau đó vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Ph xin ly hôn chị Th, chị Th cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Lê Nguyên Ph và chị Nguyễn Thị Th được ly hôn.

[4]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên Hội đồn xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, công nợ: Anh Ph và chị Th đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lê Nguyên Ph phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận anh Ph đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Lê Nguyên Ph được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về án phí: Anh Lê Nguyên Ph phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000130 ngày 11/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận anh Ph đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Nguyên Ph hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND huyện Hiệp H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Long **Nguyễn Thị Bích** **Trần Thị Hà**